

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K6
Tháng 5/2015

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	0	2.360	2.360	0	1.965	0	
2	102	8	3.519	3.584	65	1.965	127.699	
3	103	8	3.378	3.495	117	1.965	229.858	
4	104	8	4.551	4.691	140	1.965	275.044	
5	105	8	5.811	6.080	269	1.965	528.477	
6	106	8	3.780	3.877	97	1.965	190.566	
7	107	PSHC	2.330	2.376		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	6	6.580	6.653	73	1.965	143.416	
10	110	8	4.125	4.160	35	1.965	68.761	
11	111	8	3.941	4.032	91	1.965	178.779	
12	112	7	4.485	4.527	42	1.965	82.513	
13	113	7	4.059	4.105	46	1.965	90.372	
14	114	6	4.416	4.506	90	1.965	176.814	
15	201	8	5.782	5.911	129	1.965	253.433	
16	202	2 Lào	6.080	6.173	93	1.965	182.708	
17	203	4 Lào	4.747	4.903	156	1.965	306.478	
18	204	8	4.387	4.531	144	1.965	282.902	
19	205	8	4.768	4.838	70	1.965	137.522	
20	206	7	7.624	7.783	159	1.965	312.371	
21	207	8	7.898	8.116	218	1.965	428.283	
22	208	1 CPC	3.897	3.897	0	1.965	0	
23	209	8	3.874	3.948	74	1.965	145.380	
24	210	4 CPC	7.730	7.964	234	1.965	459.716	
25	211	7	6.430	6.607	177	1.965	347.734	
26	212	2 CPC	5.436	5.611	175	1.965	343.805	
27	213	8	6.097	6.234	137	1.965	269.150	
28	214	8	4.545	4.617	72	1.965	141.451	
29	301	4 Lào	5.524	5.688	164	1.965	322.194	
30	302	7	4.156	4.273	117	1.965	229.858	
31	303	8	5.228	5.301	73	1.965	143.416	
32	304	7	4.323	4.447	124	1.965	243.610	
33	305	7	4.052	4.121	69	1.965	135.557	
34	306	8	4.307	4.378	71	1.965	139.487	
35	307	PSHC	1.009	1.065		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	8	4.437	4.588	151	1.965	296.655	
38	310	8	5.129	5.243	114	1.965	223.964	
39	311	8	5.530	5.714	184	1.965	361.486	

40	312	8		5.083	5.232	149	1.965	292.725	
41	313	8		4.685	4.815	130	1.965	255.398	
42	314	8		3.060	3.188	128	1.965	251.469	
43	401	0		3.702	3.702	0	1.965	0	
44	402	8		3.500	3.623	123	1.965	241.646	
45	403	8		4.995	5.350	355	1.965	697.433	
46	404	8		2.640	2.710	70	1.965	137.522	
47	405	8		4.147	4.329	182	1.965	357.557	
48	406	8		3.841	4.091	250	1.965	491.150	
49	407	8		4.718	4.887	169	1.965	332.017	
50	408	6		4.445	4.551	106	1.965	208.248	
51	409	3	Lào	7.079	7.241	162	1.965	318.265	
52	410	8		3.328	3.445	117	1.965	229.858	
53	411	8		4.948	5.033	85	1.965	166.991	
54	412	8		6.887	7.053	166	1.965	326.124	
55	413	8		3.180	3.273	93	1.965	182.708	
56	414	6		4.945	5.076	131	1.965	257.363	
57	501	8		3.149	3.208	59	1.965	115.911	
58	502	8		2.328	2.353	25	1.965	49.115	
59	503	8		2.286	2.436	150	1.965	294.690	
60	504	8		3.593	3.641	48	1.965	94.301	
61	505	6		2.503	2.564	61	1.965	119.841	
62	506	8		2.130	2.178	48	1.965	94.301	
63	507	8		2.752	2.870	118	1.965	231.823	
64	508	8		3.821	3.896	75	1.965	147.345	
65	509	3		2.575	2.576	1	1.965	1.965	
66	510	5		1.777	1.810	33	1.965	64.832	
67	511	8		2.754	2.901	147	1.965	288.796	
68	512	8		2.236	2.347	111	1.965	218.071	
69	513	7		4.588	4.786	198	1.965	388.991	
70	514	6		2.689	2.808	119	1.965	233.787	
	Cộng	448				7.579		14.889.703	

(Bảng chữ: Mười bốn triệu tám trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm linh ba đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV TT DV TỔNG HỘI
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP




ThS Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà